

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 14 – 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đình Quế

Bà Đoàn Thị Dung

-Thư ký phiên toà : Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện VKSND huyện H, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà: Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tăng Văn S** - sinh năm: 1995; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKNKTT: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tăng Văn D, con bà: Hoàng Thị Q; chưa có vợ và con;

Tiền sự: Ngày 21/8/2020, bị Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" (theo QĐ XP HC số 01/QĐ –XPHC ngày 21/8/2020)

Tiền án: Ngày 15/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 15/12/2019 đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Nhân thân: Ngày 06/5/2011, bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 06 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Đã chấp hành xong bản án ngày 26/4/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (có mặt).

-*Bị hại:* Bà Triệu Thị Th, sinh năm 1962 (có mặt)

Trú tại: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt)

2. Tăng Văn Tr, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

-*Người làm chứng:*

Ông Tăng Chí Th, sinh năm 1948; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/01/2021, Tăng Văn Tr, sinh năm 1991, đi xe đạp, loại xe cào cào, màu xám đen đến nhà S để rủ đi mua ma túy. Sau đó cả hai đi xe đạp ra xã N nhưng không mua được ma túy rồi cùng quay về, trên đường về Tăng Văn S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với Tr “ Đi lòng vòng xem có nhà ai sơ hở vào trộm cắp tài sản”. Tr đồng ý và nói “Đi luôn”, rồi chở S đi vòng quanh thôn Ph, xã H. Khi đi qua nhà bà Triệu Thị Th, thấy cửa cổng đóng, Tr dừng xe, còn S xuống xe nhìn qua khe cửa cổng thì thấy bên trong cửa nhà đóng, S nói với Tr. “Cửa đóng sợ có người trong nhà”. Tr nói lại: “Không có ai đâu, vào đi”. Sau đó S và Tr đi đến đoạn tường rào phía Tây nhà bà Th. S nói với Tr “ Chú ở ngoài canh gác ”, rồi S đứng trèo tường vào trong sân. S nhìn thấy bếp của nhà bà Th không có cửa, nên đi vào bên trong thì thấy 01 bình gas màu đỏ nhãn hiệu Việt Pháp và một nồi nhôm đang để cạnh bình gas. S mở nắp nồi nhôm thấy bên trong có gạo trắng, và một cốc thủy tinh. S lấy cốc thủy tinh đặt lên thành bệ gạch của bếp ga, rồi đi vào phía trong bếp lấy chiếc bì xác rắn màu vàng đổ gạo từ nồi nhôm vào bì. Tiếp đó, S tháo bình gas ra khỏi bếp bỏ vào bì xác rắn màu xanh, mang ra để cạnh giếng nước, rồi S đứng lên thành giếng nước đưa bình gas và bì gạo qua tường ra ngoài cho Tr đỡ. Sau đó, S trèo qua tường rào ra bên ngoài và nói với Tr: “Mang đến nhà bà T để bán”. Tr để bì gạo lên trước ghi đông xe đạp chở S ngồi phía sau ôm bình gas, đi đến nhà bà Đoàn Thị T, ở Thôn Ph, xã H, huyện H. Khi đến nơi, S nói, “*Cô T ơi, cháu bán ít đồ*”. Bà T xem trong bì thấy có gạo trắng và bình gas nên đồng ý mua. Bà T đặt gạo lên cân được 10 kg trả cho S là 100.000đ và bình gas là 150.000đ. Tổng là 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền trên S và Tr đi ra ngã tư xã N, huyện H

mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể rồi mang về cùng sử dụng.

Sau khi phát hiện gia đình mình bị mất tài sản nên bà Th đã báo cáo Công an xã H. Quá trình xác minh, bà Đoàn Thị T đã tự nguyện giao nộp cho công an xã H, số tài sản đã mua của S và Tr là 01 bình gas; 10 kg gạo và 02 bì xác rắn màu vàng và màu xanh.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 01 chiếc xe đạp loại cào cào, màu xám đen, xe không có giỏ, đã cũ; 02 chiếc bì tải (loại bì xác rắn) một chiếc màu vàng, một chiếc màu xanh; 10 kg gạo trắng, loại gạo Khang Dân; 01 bình ga màu đỏ, nhãn hiệu Việt Pháp có khối lượng 16,5 kg (cả vỏ bình);

Tại kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGHS ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện H, kết luận: 01 bình gas đỏ, nhãn hiệu Việt pháp có khối lượng 16,5 kg, vỏ bình gas nặng 13 kg có giá trị 260.000đ; 10 kg gạo trắng, loại Khang Dân giá 120.000đ; 02 vỏ bao tải (bì xác rắn), 01 cái màu xanh, 01 cái màu vàng có giá 6.000đ. Tổng trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 386.000đ (*Ba trăm tám sáu nghìn đồng*),

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT – VKS HL ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Tăng Văn S, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tăng Văn S.

Về tội danh đề nghị: Tuyên bố: Bị cáo Tăng Văn S, phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về căn cứ áp dụng hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Tăng Văn S, mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 08/02/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, người bị hại không có quan điểm xem xét bồi thường nên miễn xét. Về số tiền bà T đã mua tài sản trộm cắp nhưng bà T không yêu cầu bị cáo và Tăng Văn Tr phải hoàn trả nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định rõ nguồn gốc tài sản là vật chứng của vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bà Triệu Thị Th. Trả lại cho ông Tăng Chí Th, chiếc xe đạp, loại xe cào cào mà Tr dùng làm phương tiện chở S đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại không có quan điểm đề nghị giảm nhẹ hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tăng Văn S không có ý kiến đề nghị tranh luận về tội danh, về mức hình phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội: Tăng Văn S là đối tượng nghiện ma túy và đang có tiền sự về hành vi "Chiếm đoạt tài sản" theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ –XPHC ngày 21/8/2020 của Công an huyện H. và tiền án về hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Do muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên đã có hành vi lén lút, đột nhập vào gia đình bà Triệu Thị Th, để chiếm đoạt tài sản gồm: 02 vỏ bao tải (bì xác rắn); 10 kg gạo Khang Dân và 01 bình Gas màu đỏ, nhãn hiệu Việt Pháp. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 386.000đ (*Ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi thực hiện tội phạm như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, kết quả định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng được thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án được thu thập theo trình tự luật định. Do đó, đủ căn cứ để khẳng định. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới hai triệu đồng nhưng trước đó đang có tiền sự về hành vi chiếm đoạt. Nên có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tài sản chiếm đoạt giá trị dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đang có tiền sự về hành vi chiếm đoạt. Do nghiện ma túy nên thực hiện hành vi phạm tội. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh

trật tự và an toàn xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Ngày 15/12/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 89/2017/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và nộp án phí, nhưng tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội này chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Tăng Văn S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra không còn căn cứ xem xét tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[4.2] Về nhân thân: Năm 2012 bị kết án 06 tháng tù về hành vi “Cướp giật tài sản” nhưng đã được xóa án tích. Ngày 06/5/2011 bị Công an huyện Hậu Lộc xử phạt hành chính về hành vi “ trộm cắp tài sản” nên bị cáo có nhân thân xấu.

[5]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo yên tâm cải tạo, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian lao động, học tập trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Trong vụ án này, Tăng Văn Tr là người cùng với Tăng Văn S thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng Tr không bị tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên hành vi của Tăng Văn Tr bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với bà Đoàn Thị T đã có hành vi tiêu thụ tài sản phạm tội nhưng khi mua bà T không nhận biết đó là tài sản do S và Tr trộm cắp mà có. Nên không xem xét xử lý đối với bà Đoàn Thị T là phù hợp.

[8]. Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại, người bị hại có mặt tại phiên tòa cũng không có yêu cầu nên không xem xét thêm. Đối với Tăng Văn Tr được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến số tiền được hưởng lợi sau khi bán tài sản cho bà T để lấy tiền sử dụng chung ma túy với bị cáo S. Tuy nhiên bà T không yêu cầu phải hoàn trả số tiền trên nên bị cáo và Tăng Văn Tr không phải bồi hoàn. Do không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự, nên Tăng Văn Tr không có quyền kháng cáo phản nghĩa vụ liên quan đến việc bồi thường số tiền cho bà T.

[9]. Xử lý vật chứng: Vật chứng là tài sản hợp pháp đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét xử lý.

[10]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Tăng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Văn S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét,

Về xử lý vật chứng: Không xem xét,

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tăng Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 62, 65 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà T) có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện H;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện H;
- Thi hành án DS huyện H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghi

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Quang Xuân, Phan Văn Lâm

Nguyễn Văn Nghi